

**Tuần: 14**

**Tiết: 27**

## **ÔN TẬP CHƯƠNG IV VÀ CHƯƠNG V**

Thời gian thực hiện: 1 tiết

### **I. MỤC TIÊU**

#### **1. Về kiến thức:**

- Trình bày tóm tắt được những kiến thức đã học về chăn nuôi: nghề chăn nuôi, phương thức chăn nuôi, nuôi dưỡng, chăm sóc và phòng trị bệnh cho vật nuôi.
- Vận dụng những kiến thức trong chương 4 và 5 để giải quyết các câu hỏi, bài tập đặt ra xung quanh chủ đề về chăn nuôi

#### **2. Về năng lực:**

##### **2.1. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập và trong đời sống của gia đình. Vận dụng linh hoạt những kiến thức, kĩ năng về nuôi dưỡng, chăm sóc và phòng trị bệnh cho vật nuôi vào thực tiễn

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết trình bày ý tưởng, thảo luận những vấn đề của bài học và thực hiện có trách nhiệm phần việc của cá nhân, phối hợp tốt các thành viên trong nhóm.

##### **2.2. Năng lực Công nghệ**

- Nhận thức công nghệ: nhận thức được vai trò trồng trọt, biện pháp bảo vệ môi trường trong trồng rừng

- Sử dụng công nghệ: sử dụng được các biện pháp đã học vào thực tiễn để trồng rừng ở địa phương

- Đánh giá công nghệ: nhận xét đánh giá hành động hợp lí để bảo vệ rừng và môi trường và trong trồng rừng.

#### **3. Về phẩm chất**

- Chăm chỉ: có ý thức về nhiệm vụ học tập, ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng về trồng trọt, chăm sóc và bảo vệ rừng vào thực tiễn đời sống hằng ngày.

### **II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

Hệ thống câu hỏi và đáp án SGK

### **III. Tiến trình dạy học**

#### **1. HOẠT ĐỘNG 1. MỞ ĐẦU (5')**

**a) Mục tiêu:** khơi gợi nhu cầu tìm hiểu về trồng trọt, chăm sóc và bảo vệ rừng

b) **Nội dung:** GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi sau:

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

d) **Tổ chức thực hiện:**

- **GV giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi như ở mục nội dung.

- **HS thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện nhiệm vụ được giao suy nghĩ trả lời câu hỏi. GV theo dõi, hỗ trợ, gợi ý.

- **GV tổ chức báo cáo và thảo luận:** GV gọi 2 HS trả lời các câu hỏi; HS khác nhận xét và góp ý.

- **Kết luận:** GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS và chốt lại một số ý kiến cơ bản như dự kiến trong mục sản phẩm. GV dẫn dắt vào bài.

## 2. HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

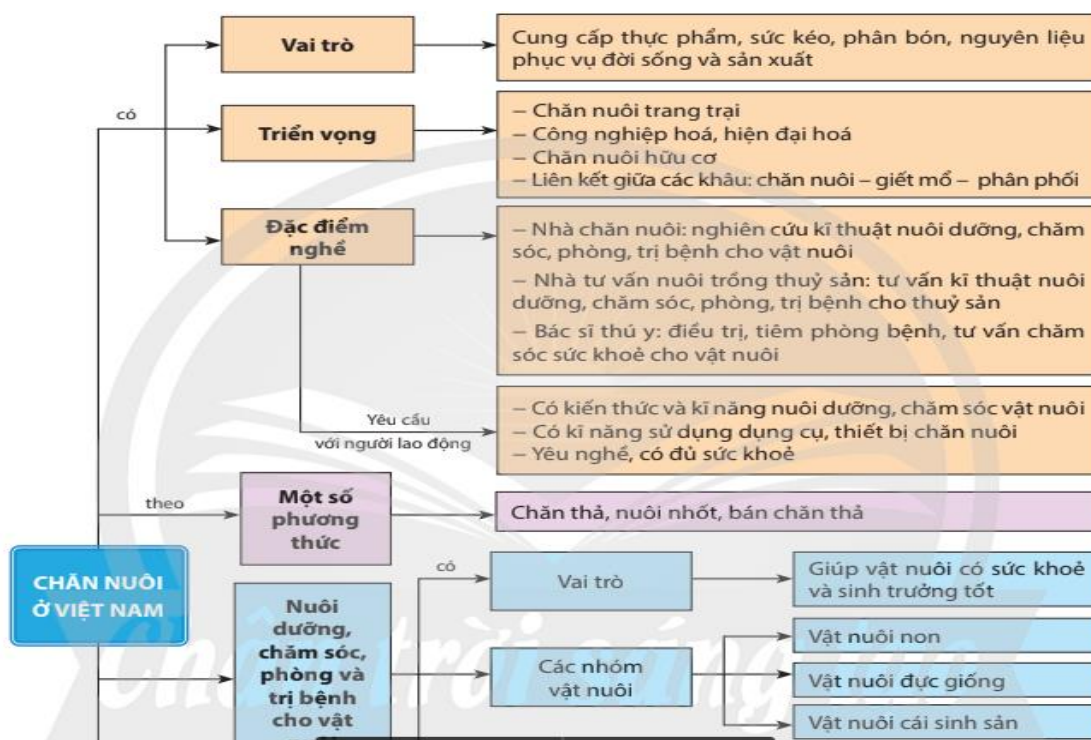
### 2. 1. Hoạt động 1: Hệ thống hóa kiến thức kĩ năng đã học chương 4 và 5

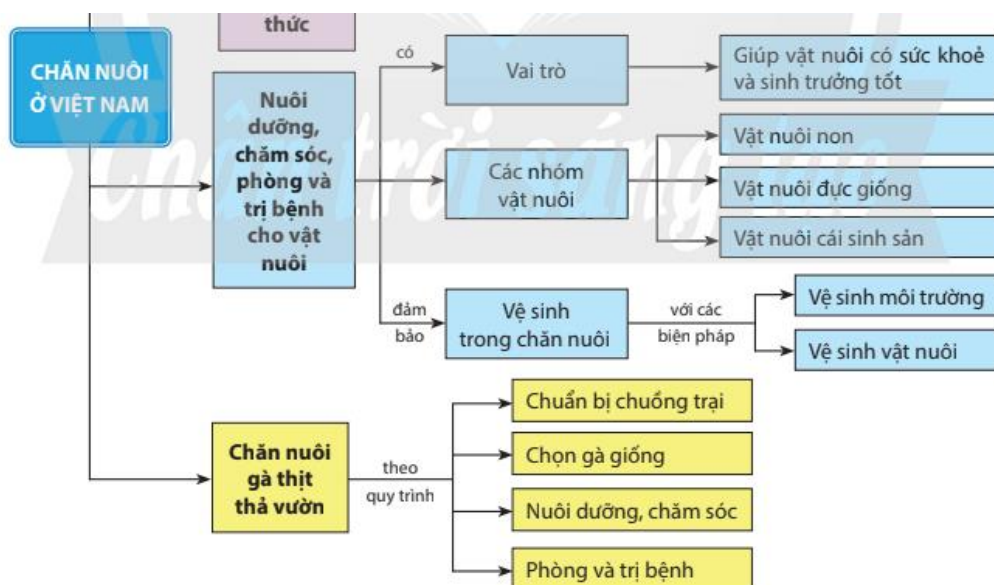
a. **Mục tiêu:** hệ thống hóa kiến thức kĩ năng đã học chương 4 và 5

b. **Nội dung:** GV yêu cầu HS nhắc lại các nội dung chính đã học ở chương 4 và 5

GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm vẽ lại sơ đồ khối hệ thống hóa kiến thức chương 4 và 5

c. **Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh





#### d. Tổ chức hoạt động:

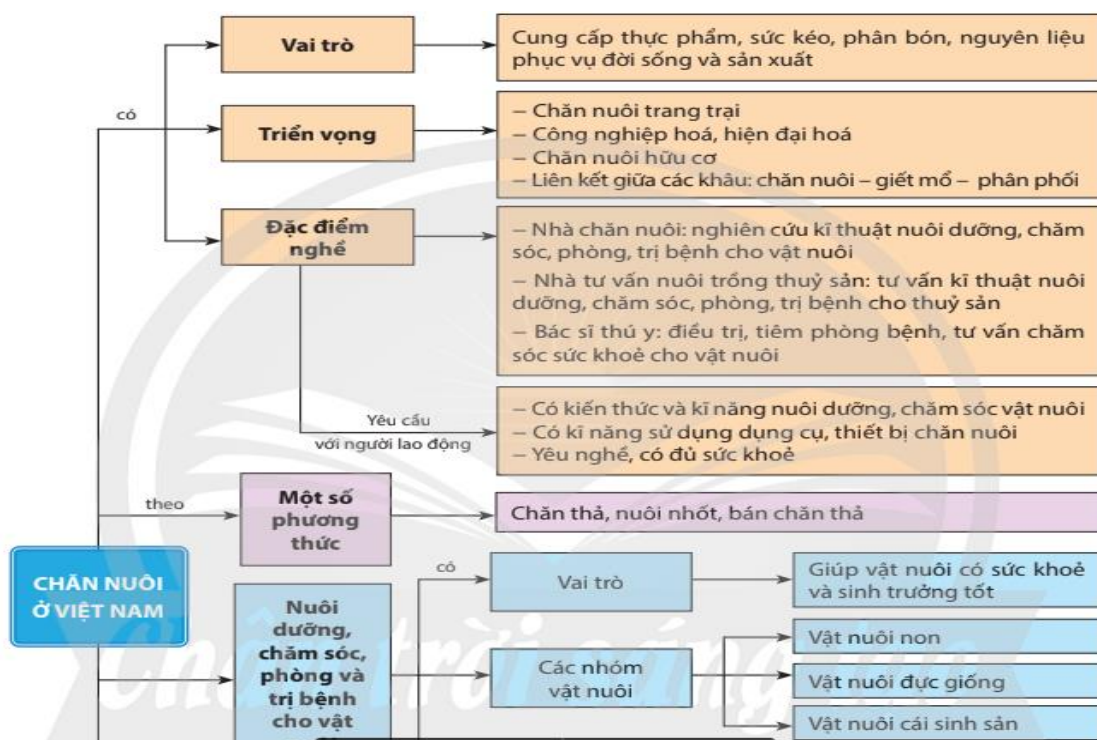
##### GV chuyển giao nhiệm vụ:

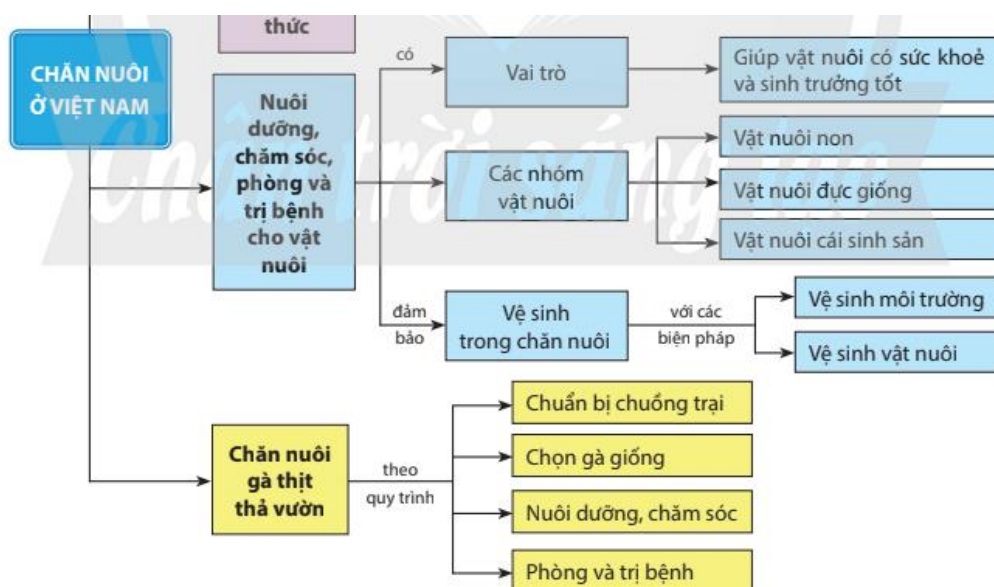
- GV yêu cầu HS làm việc nhóm trả lời câu hỏi như ở mục nội dung

**HS thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện nhiệm vụ được giao suy nghĩ thảo luận hoàn thành tóm tắt sơ đồ. GV theo dõi, hỗ trợ, gợi ý.

**GV tổ chức báo cáo và thảo luận:** GV gọi 2 nhóm trả lời các câu hỏi; nhóm khác nhận xét và góp ý.

##### Kết luận:





### 3. HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

**a. Mục tiêu:** Giúp HS củng cố khắc sâu kiến thức chương 4 và 5.

**b. Nội dung:** GV yêu cầu HS làm việc nhóm trả lời câu hỏi sau:

1. Ngành chăn nuôi có vai trò như thế nào trong nền kinh tế nước ta?
2. Hãy kể tên một số nghề phổ biến trong chăn nuôi.
3. Hãy trình bày những đặc điểm cơ bản của các nghề phổ biến trong chăn nuôi.
4. Trình bày ưu và nhược điểm của mỗi phương thức chăn nuôi phổ biến ở Việt Nam.
5. Trình bày mục đích và biện pháp chăn nuôi vật nuôi đực giống.
6. Khi nuôi dưỡng vật nuôi cái sinh sản cần phải chú ý những vấn đề gì? Vì sao?
7. Hãy nêu tầm quan trọng và những yêu cầu của việc vệ sinh trong chăn nuôi.
8. Tại sao các chất dinh dưỡng như protein, chất khoáng, vitamin cung cấp cho vật nuôi cái sinh sản ở giai đoạn mang thai ảnh hưởng đến chất lượng của đàn vật nuôi con?
10. Vai trò của chuồng nuôi gà thịt thả vườn là gì? Thế nào là chuồng nuôi hợp vệ sinh?
11. Trình bày kỹ thuật nuôi dưỡng, chăm sóc gà thịt thả vườn gà thịt thả vườn.
12. Em nghĩ thế nào về ý kiến Phòng bệnh hơn chữa bệnh “Phòng bệnh hơn chữa bệnh” cho vật nuôi?

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

1. Ngành chăn nuôi có vai trò như thế nào trong nền kinh tế nước ta?

**Trả lời:**

Vai trò ngành chăn nuôi trong nền kinh tế nước ta:

- Cung cấp thực phẩm cho con người như thịt, trứng, sữa....
- Cung cấp sức kéo như trâu, bò, ngựa, voi,... phục vụ cho việc canh tác, phục vụ tham quan du lịch.
- Cung cấp phân bón sinh học phục vụ cho nông nghiệp với số lượng lớn.
- Cung cấp nguyên liệu cho ngành công nghiệp nhẹ như lông, sừng, da, xương...

2. Hãy kể tên một số nghề phổ biến trong chăn nuôi.

**Trả lời:**

Một số nghề phổ biến trong chăn nuôi:

- Nhà chăn nuôi (Nhà chăn nuôi lợn; nhà chăn nuôi trâu, bò; Nhà chăn nuôi dê; Nhà chăn nuôi gia cầm; Nhà chăn nuôi tôm cá..)
- Nhà tư vấn nuôi trồng thủy sản
- Bác sĩ thú y

3. Hãy trình bày những đặc điểm cơ bản của nghề phổ biến trong chăn nuôi của nghề phổ biến trong chăn nuôi.

**Trả lời:**

Những đặc điểm cơ bản của các nghề phổ biến trong chăn nuôi:

- Nhà chăn nuôi: nghiên cứu về giống vật nuôi, kỹ thuật nuôi dưỡng, chăm sóc, phòng bệnh và trị bệnh cho vật nuôi;
- Nhà tư vấn nuôi trồng thủy sản: hỗ trợ và tư vấn các kỹ thuật nuôi dưỡng, chăm sóc, phòng dịch bệnh cho thủy sản; phát triển các chính sách quản lý nuôi trồng thủy sản.
- Bác sĩ thú y: chăm sóc, theo dõi sức khỏe, dinh dưỡng, thức ăn và vệ sinh chăn nuôi.

4. Trình bày ưu và nhược điểm của mỗi phương thức chăn nuôi phổ biến ở Việt Nam.

**Trả lời:**

Phương thức chăn nuôi	Ưu điểm	Nhược điểm
Chăn thả tự do	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dễ nuôi, ít bệnh</li> <li>- Chuồng trại đơn giản</li> <li>- Tự sản xuất con giống</li> <li>- Thịt thơm ngon</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chậm lớn</li> <li>- Quy mô đàn vừa phải</li> <li>- Kiểm soát bệnh dịch khó khăn</li> </ul>

Nuôi nhốt	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dễ kiểm soát dịch bệnh</li> <li>- Nhanh lớn</li> <li>- Ít phụ thuộc vào các điều kiện tự nhiên</li> <li>- Cho năng suất cao và ổn định.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thịt không ngon bằng chăn thả tự do</li> <li>- Phức tạp về chuồng trại</li> <li>- Đòi hỏi điều kiện kinh tế.</li> </ul>
Bán chăn thả tự do	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dễ nuôi, ít bệnh tật</li> <li>- Chuồng trại đơn giản, không cần phải đầu tư quá nhiều</li> <li>- Hầu hết tự sản xuất con giống</li> <li>- Các sản phẩm vật nuôi mang lại thơm ngon, đảm bảo chất dinh dưỡng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật nuôi chậm lớn</li> <li>- Quy mô đàn vừa phải, không quá lớn</li> <li>- Việc kiểm soát bệnh dịch khó khăn</li> </ul>

#### 5. Trình bày mục đích và biện pháp chăn nuôi vật nuôi đực giống.

##### **Trả lời:**

Mục đích và biện pháp chăn nuôi vật nuôi đực giống:

\* Mục đích: đạt khả năng phối giống cao và cho vật nuôi đời sau có chất lượng tốt.

\* Biện pháp chăn nuôi vật nuôi đực giống:

+ Nuôi dưỡng: cung cấp thức ăn có đủ năng lượng, protein, vitamin và những chất khoáng có vai trò quan trọng trong quá trình phát triển tính dục của vật nuôi đực giống như: zine (kẽm); manganese (mangan), iodine.

+ Chăm sóc:

- Cho vật nuôi đực giống vận động hằng ngày để cơ thể săn chắc, nhanh nhẹn, trao đổi chất tốt.

- Giữ vệ sinh chuồng trại và tắm, chải cho vật nuôi;

- Tiêm vaccine định kì cho vật nuôi đực giống;

- Thường xuyên theo dõi để phát hiện bệnh kịp thời. Nhanh chóng cách li và điều trị các vật nuôi đực giống nhiễm bệnh;

- Kiểm tra định kì thể trọng và tình dục của vật nuôi đực giống.

#### 6. Khi nuôi dưỡng vật nuôi cái sinh sản cần phải chú ý những vấn đề gì? Vì sao?

##### **Trả lời:**

Khi nuôi dưỡng vật nuôi cái sinh sản cần phải chú ý:

Chế độ nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi cái sinh sản ở giai đoạn mang thai và giai đoạn nuôi con quyết định đến chất lượng của đàn vật nuôi con.

+ Cung cấp đầy đủ năng lượng và các chất dinh dưỡng như: protein, chất khoáng (Ca, P,...), vitamin (A, B<sub>1</sub>, D, E,..) để nuôi cơ thể mẹ tăng trưởng, chuẩn bị tiết sữa sau đẻ.

+ Cho vật nuôi vận động phù hợp để cơ thể vật nuôi tăng cường trao đổi chất;

+ Tắm, chải vệ sinh chuồng trại và dụng cụ cho ăn giúp vật nuôi tránh nhiễm bệnh (nhất là ở cuối giai đoạn mang thai)

+ Theo dõi và chăm sóc kịp thời khi vật nuôi đẻ để bảo vệ đàn vật nuôi sơ sinh

+ Tiêm vaccine định kì cho vật nuôi cái sinh sản

+ Thường xuyên theo dõi nhằm phát hiện và điều trị bệnh kịp thời. Cách li vật nuôi cái nhiễm bệnh để tránh lây lan cho đàn vật nuôi con.

7. Hãy nêu tầm quan trọng và những yêu cầu của việc vệ sinh trong chăn nuôi.

**Trả lời:**

\* Tầm quan trọng:

- Phòng ngừa bệnh dịch xảy ra, bảo vệ sức khỏe vật nuôi và nâng cao năng suất chăn nuôi.

- Đảm bảo môi trường sống của con người.

- Thực hiện phương châm: " Phòng bệnh hơn chữa bệnh"

\* Yêu cầu:

- Vệ sinh môi trường sống của vật nuôi:

+ Khí hậu trong chuồng: nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng, không khí... thích hợp để vật nuôi sinh trưởng và phát triển.

+ Xây dựng chuồng nuôi: hướng chuồng, kiểu chuồng đảm bảo thông gió, đủ ánh sáng, kiểm soát được nhiệt độ; chuồng được giữ vệ sinh, khô ráo, sạch sẽ;

+ Thức ăn và nước uống đảm bảo vệ sinh;

+ Xử lý phân, rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn trong chăn nuôi, bảo đảm chất lượng chăn nuôi cũng như sức khỏe con người.

- Vệ sinh thân thể vật nuôi: Tắm, chải và cho vật nuôi vận động hợp lí.

8. Tại sao các chất dinh dưỡng như protein, chất khoáng, vitamin cung cấp cho vật nuôi cái sinh sản ở giai đoạn mang thai ảnh hưởng đến chất lượng của đàn vật nuôi con?

**Trả lời:**

Nếu không cung cấp đủ dinh dưỡng cho vật nuôi cái ở giai đoạn mang thai dẫn đến đàn vật nuôi con thiếu chất, sức đề kháng kém, sức khỏe yếu, không đáp ứng

được nhu cầu người tiêu dùng, ảnh hưởng đến năng suất chất lượng, sản phẩm chăn nuôi => tổn thất kinh tế cho người nuôi

10. Vai trò của chuồng nuôi gà thịt thả vườn là gì? Thế nào là chuồng nuôi hợp vệ sinh?

**Trả lời:**

\* Vai trò của chuồng nuôi gà thịt thả vườn là:

- Chuồng nuôi giúp gà tránh được những thay đổi của thời tiết (nghiêng, tránh nắng mưa), đồng thời tạo ra một tiểu khí hậu thích hợp cho vật nuôi (nền chuồng đảm bảo khô ráo, thoáng mát, dễ dọn vệ sinh).
- Chuồng nuôi giúp cho vật nuôi hạn chế tiếp xúc với mầm bệnh (như vi trùng, kí sinh trùng gây bệnh...) (cần thực hiện tiêu độc, khử trùng, vệ sinh chuồng thường xuyên...)
- Chuồng nuôi giúp cho việc thực hiện quy trình chăn nuôi khoa học.
- Chuồng nuôi giúp quản lí tốt đàn vật nuôi, thu được chất thải làm phân bón và tránh làm ô nhiễm môi trường.
- Chuồng nuôi góp phần nâng cao năng suất chăn nuôi.

\* Chuồng nuôi hợp vệ sinh:

- Lượng khí độc ít.
- Đảm bảo nhiệt độ và độ ẩm thích hợp.
- Cao ráo, thoáng mát phù hợp với thời tiết.
- Các thiết bị khác chuồng cần được bố trí hợp lý.
- Chuồng nên quay về hướng đông nam, mùa hè mát mẻ, mùa đông ấm áp.
- Nền chuồng cao, tránh gây trơn trượt và ẩm ướt khi vào mùa mưa.
- Chọn địa điểm phải cách xa khu dân cư theo khoảng cách đúng quy định.
- Tường nên xây bằng gạch để ủ ấm vật nuôi, mái che nên thiết kế dốc để thoát nước nhanh (Thiết kế hệ thống thoát nước xung quanh, tránh đọng nước gây ô nhiễm sau này)
- Chuồng đảm bảo vệ sinh, quét vôi sáng sủa, phòng chuột, rắn, ruồi, muỗi..

11. Trình bày kĩ thuật nuôi dưỡng, chăm sóc gà thịt thả vườn gà thịt thả vườn.

**Trả lời:**

Trình bày kĩ thuật nuôi dưỡng, chăm sóc gà thịt thả vườn gà thịt thả vườn.

- Nguồn thức ăn chủ yếu từ nhóm giàu tinh bột, năng lượng, giàu đạm
- Lượng thức ăn cân đối và đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng cho từng giai đoạn.
- Chăm sóc đúng cách, đúng thời điểm

12. Em nghĩ thế nào về ý kiến Phòng bệnh hơn chữa bệnh “Phòng bệnh hơn chữa bệnh” cho vật nuôi?

**Trả lời:**

Em đồng ý với ý kiến trên.

Giữa phòng và trị bệnh cho gà, em thấy công tác phòng bệnh là quan trọng hơn. Phòng bệnh thì sẽ đỡ tốn công sức, tiền của và thời gian hơn, nếu để gà mắc bệnh có nhiều loại bệnh rất khó chữa và rất có khả năng không chữa khỏi hoặc để lại di chứng sau này. Nếu ta phòng bệnh tốt cho vật nuôi thì vật nuôi sẽ cho sản phẩm chất lượng cao, số lượng nhiều, ngoài ra chi phí phòng bệnh sẽ thấp hơn chi phí chữa bệnh. Nếu vật nuôi bị bệnh, ta phải dùng thuốc chữa bệnh. Nếu để bệnh tật xảy ra, phải can thiệp thì sẽ tốn kém, hiệu quả kinh tế thấp. Ngoài ra bệnh có thể lây lan ra toàn bộ vật nuôi gây thiệt hại rất lớn, có khi còn gây nguy hiểm cho con người, cho xã hội.

**d. Tổ chức hoạt động:**

**GV chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi như ở mục nội dung

**HS thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện nhiệm vụ được giao suy nghĩ trả lời câu hỏi. GV theo dõi, hỗ trợ, gợi ý.

GV tổ chức báo cáo và thảo luận: GV gọi 2 HS trả lời các câu hỏi; HS khác nhận xét và góp ý.

**Kết luận:** GV nhận xét phần trình bày của các nhóm, kết luận kiến thức như mục sản phẩm và yêu cầu HS ghi lại nội dung bài tập vào vở

#### **4. HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS củng cố và vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tiễn trong gia đình

**b. Nội dung:** GV yêu cầu HS về nhà làm việc cá nhân hoàn thành bài tập.

Tìm hiểu trên báo chí và internet để biết những biện pháp mới trong chăn nuôi. Từ đó, đề xuất biện pháp cải tiến hoạt động chăn nuôi ở địa phương em.

**c. Sản phẩm học tập:** Dự kiến câu trả lời của HS

Tìm hiểu trên báo chí và internet để biết những biện pháp mới trong chăn nuôi. Từ đó, đề xuất biện pháp cải tiến hoạt động chăn nuôi ở địa phương em.

**Trả lời:**

Để nâng cao hiệu quả chăn nuôi, phải thực hiện đồng bộ các giải pháp như: chọn đối tượng vật nuôi thích hợp, với qui mô đàn hợp lý, chọn giống có chất lượng cao, xây dựng chuồng trại và các dụng cụ chăn nuôi đúng yêu cầu kỹ thuật; đầu tư thức ăn đủ số lượng, chất lượng cao và cho ăn, uống đúng qui định; chăm sóc chu đáo; phòng trị bệnh nghiêm ngặt; tiêu thụ sản phẩm kịp thời; ghi chép theo dõi các khoản thu, chi và điều chỉnh các khoản chi mua vật tư khi thị trường biến

động lớn theo hướng có lợi; quay vòng vốn nhanh và giảm các khoản vốn vay vv...

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Giao nhiệm vụ học tập:** GV yêu cầu HS ghi nhiệm vụ vào vở như phần nội dung

**Thực hiện nhiệm vụ:** HS về nhà tự hoàn thiện bài tập.

**Báo cáo, thảo luận:** Đầu giờ của tiết học sau GV yêu cầu một số bạn trình bày bài làm của mình. HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).

**Kết luận, nhận định:** GV nhận xét phần trình bày của HS, ghi nhận, đánh giá các bài làm mà HS đã trình bày. Về nhà các em đọc và tìm hiểu trước bài 12

.....oo0oo.....

**Giáo viên**

**DUYỆT  
TỔ CHUYÊN MÔN**

**NHÀ TRƯỜNG**



**Nguyễn Thị Chiến**



Người duyệt: **Nguyễn Thị Quỳnh Thoa**

Chức vụ: Tổ trưởng chuyên môn

Đơn vị: THCS Ngô Mây

Thời gian ký: 25/11/2022 8:35 AM

TRƯỜNG THCS NGÔ MÂY	
<b>ĐÃ PHÊ DUYỆT</b>	<div>KT. HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG</div> <div> <b>TRƯỜNG THCS NGÔ MÂY</b></div> <div>Phan Văn Phú</div>